TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 92/2022/DS - ST
Ngày: 16/8/2022
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 – TP. HỒ CHÍ MINH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:
- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Hồ Thị Thủy Tiên
Các Hội thẩm nhân dân:
1. ông Nguyễn Ngọc Bích
2. Bà Võ Thanh Nga
- *Thư ký phiên tòa*: Bà Huỳnh Thị Mỹ Chi
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Kiểm sát viên

Trong ngày 16 tháng 8 năm 2022, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 4, Tp. Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 23/2022/TLST- DS ngày 06 tháng 4 năm 2022 về "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định hoãn phiên tòa số 468/2022/QĐST – DS ngày 27 tháng 7 năm 2022 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 469/2022/QĐXX - ST ngày 27 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần S
Trụ sở: đường A, Phường B, Quận C, Tp. Hồ Chí Minh
Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Phạm Thanh Ph – là đại diện theo ủy quyền – theo Giấy ủy quyền số 69/2022/UQ – CNQ4 ngày 21/6/2022
Bị đơn: Ông Hồ Trí Trường Gi , sinh năm 1975
HKTT: đường D, Phường E, Quận F, Tp. Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện tháng 01/10/2021, bản tự khai và các biên bản làm việc tiếp sau đó, Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần có ông Phạm Thanh Ph – là đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 29/10/2010, đương sự Gi có ký với Ngân hàng TMCP S Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng gồm: Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Căn cứ thu nhập của ông Gi , Ngân hàng đồng ý cấp thẻ tín dụng Visa số 472074 -1580 với hạn mức sử dụng là 15.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ đương sự Gi đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 319.400.998 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ từ ngày kích hoạt đến nay đương sự Gi đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền là 348.655.490 đồng, thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 20 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ. Cụ thể như sau: Các khoản phí và/hoặc lãi của kỳ trước, giao dịch rút tiền mặt của kỳ trước,

giao dịch mua hàng hóa của kỳ trước, các khoản phí và lãi trong kỳ, giao dịch tiền mặt trong kỳ, giao dịch mua hàng hóa trong kỳ. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở yêu cầu đương sự có trách nhiệm thanh toán nhưng đương sự vẫn không thực hiện và vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Ngày 15/8/2019 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 26) và đã chuyển toàn bộ dư nợ tại thời điểm này là 13.230.631 đồng làm nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại (tương đương 2,6 x 150% = 3,9%) như vậy từ thời điểm khách hàng vi phạm đến trước khi chuyển nợ nhóm 3, Ngân hàng có quyền chỉ áp dụng lãi suất quá hạn 150% trên lãi trong hạn. Ngân hàng yêu cầu cá nhân đương sự có trách nhiệm trả khoản nợ trên, không yêu cầu đưa thêm người vào tham gia tố tụng. Yêu cầu bị đơn trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Nay Ngân hàng yêu cầu đương sự Gi có trách nhiệm trả khoản nợ tạm tính đến ngày 15/8/2022 là 32.081.831 đồng trong đó nợ gốc: 13.230.631 đồng, nợ lãi quá hạn 18.851.200 đồng. Ngoài ra đương sự Gi phải tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 16/8/2022 cho đến khi trả dứt nợ theo mức lãi suất quy định tại hợp đồng.

Bị đơn ông Hồ Trí Trường Gi đã được triệu tập và tống đạt trực tiếp Thông báo thụ lý vụ án và đã niêm yết hợp lệ Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng vắng mặt không có lý do, không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn nên Tòa án không thu thập được chứng cứ gì từ phía bị đơn.

Căn cứ kết quả xác minh của Công an Phường E, Quận F "đương sự Hồ Trí Trường Gi , sinh năm 1975 trước đây có đăng ký thường trú tại đường D, Phường E, Quận F. Năm 2014 hộ giải tỏa, chuyển thường trú và thực tế cư trú sang đường G, Phường H, Quận F. Từ năm 2020 nhà bán hiện đi đâu không rõ, hiện không thực tế cư trú tại địa phương"

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; phía bị đơn ông Hồ Trí Trường Gi vắng mặt lần thứ hai, không có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Việc Tòa án thụ lý vụ án và quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán thụ lý và giải quyết vụ án đúng các quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Về nội dung của vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S có đơn khởi kiện yêu cầu ông Hồ Trí Trường Gi trả tiền nợ vay tín dụng. Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng ngày 29/10/2010, thì có cơ sở xác định giữa nguyên đơn Ngân hàng và ông Gi đã xác lập quan hệ tín dụng. Do đó, việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông Gi trả số tiền nợ vay gồm nợ gốc và lãi chậm trả đây là vụ án dân sự "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*". Đồng thời, căn cứ kết quả xác minh của Công an Phường 9, Quận 4, Tp. Hồ Chí Minh theo đơn khởi kiện, người khởi kiện đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi đăng ký hộ

khẩu thường trú của bị đơn nhưng bị đơn không có nơi cư trú ổn định, thay đổi nơi cư trú mà không thông báo địa chỉ mới cho cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về cư trú…thì Tòa án tiến hành thụ lý, giải quyết theo thủ tục chung. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân Quận 4 có thẩm quyền giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa đại diện nguyên đơn có mặt; bị đơn ông Giang đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt, không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

Đối với số tiền nợ gốc và lãi: Căn cứ vào Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng ngày 29/10/2010 do nguyên đơn cung cấp và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thì có đủ cơ sở xác định giữa nguyên đơn và ông Gi có quan hệ vay tiền với hình thức cấp thẻ tín dụng Visa số 472074 -1580 với hạn mức sử dụng là 15.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ đương sự Gi đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 319.400.998 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ từ ngày kích hoạt đến nay đương sự Gi đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 348.655.490 đồng, thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 20 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở yêu cầu đương sự có trách nhiệm thanh toán số tiền còn nợ nhưng đương sự vẫn không thực hiện và vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Ngày 15/8/2019, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Nay Ngân hàng yêu cầu đương sự Gi có trách nhiệm trả khoản nợ tạm tính đến ngày 15/8/2022 là 32.081.831 đồng trong đó nợ gốc 13.230.631 đồng, nợ lãi quá hạn 18.851.200 đồng. Ngoài ra đương sự Gi phải tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 16/8/2022 cho đến khi trả dứt nợ theo mức lãi suất quy định tại hợp đồng, trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Căn cứ vào các Điều 90, 91, 95 và Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng, Ngân hàng yêu cầu ông Gi trả số tiền nợ gốc và nợ lãi trên là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì ông Hồ Trí Trường Gi phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.604.091 đồng (một triệu sáu trăm lẽ bốn nghìn không trăm chín mươi mốt đồng)

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm e khoản 1 Điều 192; Điều 203, Điều 220, Điều 227 và khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 90, 91, 95 và Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng;

- Căn cứ Điều 298; Điều 317; Điều 468 Bộ luật dân sự có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2017;

- Căn cứ Điều 48 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S

.

Buộc ông Hồ Trí Trường Gi có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền nợ tạm tính đến ngày 15/8/2022 gồm: nợ gốc 13.230.631 đồng, nợ lãi quá hạn 18.851.200 đồng. Tổng cộng 32.081.831 đồng. Theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng ngày 29/10/2010.

Thi hành khi bản án có hiệu lực pháp luật tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày 16/8/2022 trở đi ông Gi còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo quy định tại Hợp đồng đã ký cho đến khi thanh toán hết các khoản nợ.

2. Về án phí:

Ông Hồ Trí Trường Gi phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 1.604.091 đồng (một triệu sáu trăm lẽ bốn nghìn không trăm chín mươi mốt đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền tạm ứng án phí mà Ngân hàng đã nộp là 619.000 đồng (sáu trăm mười chín ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008700 ngày 03/3/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 4.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TANDTp. HCM;
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 4;
- Chi cục THADS Quận 4;
- Lưu VP – HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

đã ký

Hồ Thị Thủy Tiên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hồ Thị Thủy Tiên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hồ Thị Thủy Tiên

Nơi nhận:
- TANDTp. HCM;
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 4;
- Chi cục THADS Quận 4;
- Lưu VP – HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Hồ Thị Thủy Tiên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ TÒA

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hồ Thị Thủy Tiên